TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS- ST
Ngày: 10/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàn

Bà Nguyễn Thị Tường Vân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Thị Th, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1987, tại xã X, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con bà Trịnh Thị D (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng: Nguyễn Duy T – sinh năm 1980; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động, sinh sống, trưởng thành xây dựng gia đình và làm nghề tự do. Ngày 25/12/2011 bị Công an phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 72/QĐ-XLVPHC; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "trộm cắp tài sản" theo bản án số: 195/2012/HSPT ngày 17/10/2012. Bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2022/LCĐKNCT ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

* *Người bị hại*: Chị Vũ Thị D – sinh năm 1989.

Trú tại: Khu 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1988.

Trú quán: Thôn P 1, xã X, huyện T, tỉnh T.

* Người làm chứng: - Bà Trần Thị H1 – sinh năm 1959

Trú quán: Khu 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Duy T – sinh năm 1980

Trú quán: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh T.

Tại phiên toà vắng mặt chị D, chị H, bà H1; Có mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 21/11/2021, Trịnh Thị Th - sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã X, huyện T, tỉnh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 36B7-518.58 đi từ huyện T sang huyện Vĩnh Lộc với mục đích để đưa quần áo cho chồng là anh Nguyễn Duy T tại khu Phố Mới, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi Th đưa đồ cho chồng xong, Th đi xe mô tô nói trên vào cửa hàng quần áo của gia đình chị Vũ Thị D, sinh năm 1989, trú tại khu 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh T để mua tất cho con. Khi vào cửa hàng nhà chị D, Th phát hiện thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max 256 GB, màu trắng của chị D để tại giá để đồ giáp cửa chính phòng khách và không có người trông coi nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại nói trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Th lấy con ma - nơ – canh mà chị D dùng để treo quần áo đi lại gần chỗ để điện thoại, che chắn, rồi lén lút lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi áo gió đang mặc, sau đó Th thanh toán tiền mua đôi tất rồi điều khiển xe ra về. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Th mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động HC thuộc thôn P1, xã X, huyện T, tỉnh T bán với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi bị mất tài sản chị D đã trình báo cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 23/11/2021, Th đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Trịnh Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 26/2021/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc kết luận: Tổng giá trị tài sản chiếc điện thoại Iphone 11 promax 256GB bị xâm phạm là: 18.019.000đ (mười tám triệu không trăm mười chín nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án và các đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ Cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max 256 GB, màu trắng, bên trong có gắn 01 (một) sim điện thoại Viettel 4G là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Dung, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho chị D vào ngày 07/12/2021.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ, đen bạc, biển kiểm soát: 36B7-51058; 01 (một) mũ bảo hiểm thời trang màu hồng có ghi chữ Hello kitty đã quan sử dụng; 01 (một) mũ chống nắng chùm mặt đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác gió màu tím than đã qua sử dụng; 01 (một) đôi giày màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Th nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Th là có căn cứ.

Đối với số tiền: 3.000.000đ (ba triệu đồng) là số tiền do Th bán điện thoại trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã tịch thu chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) video là giữ liệu điện tử cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Chị Nguyễn Thị H là người đã mua chiếc điện thoại di động mà Th đã trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị H chủ cửa hàng điện thoại di động Huy Chinh khi mua chiếc điện thoại của Th với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) chị H không biết nguồn gốc chiếc điện thoại di động Iphone 11 promax 256GB là do Th trộm cắp. Nên hành vi trên của Nguyễn Thị H không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Vũ Thị D đã nhận lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max 256 GB, màu trắng, bên trong có gắn 01 (một) sim điện thoại Viettel 4G và số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) do Th bồi thường đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Th và không có yêu cầu gì thêm. Vào ngày 20/12/2021, Thủy đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là số tiền mà chị H đã mua chiếc điện thoại Th trộm cắp, chị H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 08/CT- VKSVL ngày 10/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Trịnh Thị Th về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Trịnh Thị Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Thị Th.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Vũ Thị D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H đã nhận đủ số tiền dùng để mua chiếc điện thoại di động mà Th đã trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là số tiền do Trịnh Thị Th bán chiếc điện thoại trộm cắp mà có đã được bị cáo Th tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc. Trong quá trình điều tra bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), nên bị cáo Th không được thu lợi từ việc bán chiếc điện thoại đã trộm cắp. Vì vậy, đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo Trịnh Thị Th số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) mà Th đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc.

Đối với 01 video chứa hình ảnh Trịnh Thị Th trộm cắp tài sản được thu giữ từ camera tại cửa hàng quần áo của chị Vũ Thị D, cơ quan điều tra đã lưu trữ vào USB và niêm phong theo quy định, là dữ liệu điện tử nên lưu hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trịnh Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng đủ sơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 21/11/2021, Trịnh thị Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 256 GB, màu trắng của chị Vũ Thị D trị giá 18.019.000đ (Mười tám triệu không trăm mười chín nghìn đồng*)* bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của Trịnh Thị Th đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Trịnh Thị Th về tội "Trộm cắp tài sản" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo

vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan công an để đầu thú. Quá trình điều tra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS.

[5] Xét nhân thân bị cáo: Ngày 25/12/2011 bị Công an phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 72/QĐ-XLVPHC; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "trộm cắp tài sản" theo bản án số 195/2012/HSPT ngày 17/10/2012. Bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo tuy có nhân thân xấu nhưng nhất thời phạm tội, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra không lớn, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Chồng bị cáo là công nhân lái xe thường xuyên xa nhà, bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ và chăm sóc mẹ chồng già yếu. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định, có tài sản nhưng không đáng kể, bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ đang tuổi ăn, tuổi học và mẹ chồng già yếu. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Thị Th là phù hợp.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị H là người đã mua chiếc điện thoại di động mà Th đã trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị H chủ cửa hàng điện thoại di động HC khi mua chiếc điện thoại của Th với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) chị H không biết nguồn gốc chiếc điện thoại di động Iphone 11 promax 256GB là do Th trộm cắp. Nên hành vi trên của Nguyễn Thị H không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Vũ Thị D đã nhận lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max 256 GB, màu trắng, bên trong có gắn 01 (một) sim điện thoại Viettel 4G và số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm

nghìn đồng) do Th bồi thường và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H đã nhận lại số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là số tiền mà chị H đã mua chiếc điện thoại Th trộm cắp, chị H không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max 256 GB, màu trắng, bên trong có gắn 01 (một) sim điện thoại Viettel 4G là tài sản hợp pháp của chị Vũ D, ngày 07/12/2021 Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ, đen bạc, biển kiểm soát: 36B7-51058; 01 (một) mũ bảo hiểm thời trang màu hồng có ghi chữ Hello kitty đã quan sử dụng; 01 (một) mũ chống nắng chùm mặt đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác gió màu tím than đã qua sử dụng; 01 (một) đôi giày màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Trịnh Thị Th nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Th là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là số tiền do Trịnh Thị Th bán chiếc điện thoại trộm cắp mà có đã được bị cáo Th tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, hiện đang được bảo quản trong tài khoản số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 17/02/2022. Trong quá trình điều tra bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), nên bị cáo Th không được thu lợi từ việc bán chiếc điện thoại đã trộm cắp. Vì vậy, trả lại cho bị cáo Trịnh Thị Th số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) hiện đang được bảo quản trong tài khoản số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 17/02/2022.

Đối với 01 video chứa hình ảnh Trịnh Thị Th trộm cắp tài sản được thu giữ từ camera tại cửa hàng quần áo của chị Vũ Thị D, cơ quan điều tra đã lưu trữ vào USB và niêm phong theo quy định là dữ liệu điện tử nên lưu hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Trịnh Thị Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị Th 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/3/2022).

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Thị Th.

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Trả lại cho bị cáo Trịnh Thị Th số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) hiện đang được bảo quản trong tài khoản số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 17/02/2022. Lưu hồ sơ vụ án dữ liệu điện tử là 01 video chứa hình ảnh Trịnh Thị Th trộm cắp tài sản được thu giữ từ camera tại cửa hàng quần áo của chị Vũ Thị D, cơ quan điều tra đã lưu trữ vào USB và niêm phong theo quy định.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Thị Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hương Giang